

Số: 01/TL-BTC

Lai Châu, ngày 26 tháng 5 năm 2024

THẺ LỆ

Hội thi “Cán bộ Công đoàn giỏi” năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 44/KH-LĐLĐ, ngày 01/3/2024 của LĐLĐ tỉnh về tổ chức Hội thi “Cán bộ Công đoàn giỏi” năm 2024;

Căn cứ Quyết định số: 124/QĐ-LĐLĐ, ngày 26/5/2024 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh về việc Thành lập Ban tổ chức Hội thi “Cán bộ Công đoàn giỏi” năm 2024. Ban Tổ chức Hội thi “Cán bộ Công đoàn giỏi” ban hành Thẻ lệ Hội thi như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng

Cán bộ công đoàn chuyên trách, không chuyên trách và đoàn viên công đoàn thuộc LĐLĐ các huyện, thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức.

2. Số lượng thí sinh

- Mỗi LĐLĐ huyện, Thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức thành lập một đội dự thi gồm: 05 thí sinh chính thức (trong đó có ít nhất 01 cán bộ Công đoàn chuyên trách và 02 cán bộ công đoàn không chuyên trách).

- Ngoài 05 thí sinh dự thi chính thức của đội, thì có thể huy động thêm cán bộ, đoàn viên của đơn vị tham gia phụ họa thông qua hình thức sân khấu hóa mỗi đơn vị không qua 15 người.

3. Danh sách đăng ký

Danh sách đăng ký dự thi (Theo mẫu kèm theo), thời gian nộp danh sách đăng ký dự thi về LĐLĐ tỉnh (Qua Ban Tuyên giáo - Nữ công) trước ngày 30/9/2024.

4. Thời gian, địa điểm

4.1. Thời gian:

- Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: Tổ chức Hội thi hoàn thành trong tháng 9/2024.

- Cấp tỉnh: Tổ chức Hội thi vào tháng 10/2024.

4.2. Địa điểm: Trung tâm Hội nghị văn hóa tỉnh.

II. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC

1. Nội dung

Mỗi đội dự thi phải thực hiện 03 phần thi bắt buộc theo thứ tự bốc thăm:

- Phần thi kiến thức chung.

- Phần thi xử lý tình huống.
- Phần thi cán bộ công đoàn tài năng.

2. Hình thức

Mỗi đội lần lượt dự thi theo thứ tự số báo danh đã được bốc thăm đối với từng phần thi.

2.1. Phần thi kiến thức chung

- Thời gian trình bày: không quá 05 phút.
- Ban Tổ chức Hội thi sẽ chuẩn bị các bộ câu hỏi (*mỗi bộ câu hỏi gồm 03 câu hỏi*) được niêm phong theo quy định, sắp xếp không theo thứ tự câu hỏi đã triển khai đến các đơn vị.
- Mỗi đội cử 01 thí sinh của đội rút thăm bộ câu hỏi; người dẫn chương trình đọc xong bộ câu hỏi thì sẽ bắt đầu tính thời gian cho đội thi đó.
- Đội thi sẽ cử thí sinh trả lời câu hỏi, nếu trả lời thiếu thì các thí sinh khác có quyền bổ sung.

- Đội dự thi không được sử dụng tài liệu dưới bất kỳ hình thức nào.

2.2. Phần thi xử lý tình huống

- Thời gian thể hiện: không quá 12 phút.
- Các đội dự thi trình bày tiểu phẩm do đội chuẩn bị (tiểu phẩm phải giải quyết tình huống xảy ra trong hoạt động công đoàn, trong lao động, sản xuất, công tác của đoàn viên, CNVCLĐ).
- Khi xử lý tình huống yêu cầu các đơn vị phải đảm bảo đúng quy định pháp luật, Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tổ chức Công đoàn. Phân tích, trình bày phương án xử lý tình huống một cách tối ưu, hiệu quả.

2.3. Phần thi cán bộ công đoàn tài năng

- Thời gian thể hiện: không quá 05 phút.
- Mỗi đội cử thí sinh trong đội hoặc cả đội dự thi phần năng khiếu bằng nhiều hình thức: Ca, múa, nhạc, hùng biện...

3. Cách tính điểm

3.1. Thang điểm của các phần thi

Tổng điểm của 03 phần thi là 100 điểm, cụ thể:

- Phần thi kiến thức chung: 40 điểm.
- Phần thi xử lý tình huống: 40 điểm.
- Phần thi cán bộ công đoàn tài năng: 20 điểm.

3.2. Điểm cộng

Đề động viên, khích lệ các đơn vị tổ chức Hội thi từ cấp cơ sở, Ban Tổ chức sẽ cộng vào điểm bình quân của Ba phần thi cho các đơn vị tổ chức Hội thi cấp mình là 01 điểm (một điểm).

3.3. Điểm trừ

- Đơn vị nào vi phạm thể lệ về đối tượng dự thi thì bị trừ 01 điểm (một điểm).

- Ở tất cả các phần thi, đội nào vượt quá thời gian quy định cứ mỗi phút trừ 0,5 điểm (không phải năm điểm) ở phần thi đó.

III. BAN GIÁM KHẢO, TỔ THƯ KÝ

1. Ban giám khảo

- Ban giám khảo làm việc theo quy chế, quy định của Ban Bỏ chức Hội thi; tham mưu cho Ban Tổ chức Hội thi xem xét quyết định giải thưởng và tổng kết Hội thi.

- Từng thành viên Ban Giám khảo chấm điểm độc lập, khách quan, trung thực, công bằng, chính xác theo thang điểm và phiếu chấm điểm do Ban Tổ chức Hội thi ban hành. Chịu trách nhiệm với phiếu chấm điểm của mình trước Ban giám khảo và Ban Tổ chức.

- Điểm của các đội thi là điểm bình quân của các thành viên Ban Giám khảo hội thi.

- Điểm chênh lệch giữa các thành viên Ban Giám khảo không quá 02 điểm đối với mỗi phần thi. Nếu vượt quá số điểm nêu trên Tổ thư ký báo cáo Trưởng Ban giám khảo đề hội ý trong Ban giám khảo, thảo luận tập thể và quyết định theo đa số. Trường hợp các ý kiến không thống nhất Trưởng Ban Giám khảo báo cáo Trưởng Ban tổ chức Hội thi xem xét, quyết định.

- Nếu trường hợp 02 hoặc nhiều đội có số điểm bằng nhau thì Ban Tổ chức Hội thi sẽ lựa chọn đội thi có số điểm cao hơn ở phần thi kiến thức, làm căn cứ xếp giải. Trường hợp 02 hoặc nhiều đội lại có số điểm bằng nhau ở phần thi kiến thức thì Ban Tổ chức Hội thi sẽ lựa chọn đội thi có số điểm cao hơn ở phần thi xử lý tình huống và chấp hành tốt nội quy, quy định Thể lệ Hội thi trong suốt quá trình tổ chức Hội thi làm căn cứ xếp giải.

2. Tổ Thư ký

Giúp Ban Giám khảo theo dõi diễn biến và tổng hợp kết quả điểm thi đảm bảo chính xác, nhanh gọn, trung thực, báo cáo cho Ban Giám khảo, Ban tổ chức; không được tiết lộ điểm thi khi chưa có quyết định của Ban tổ chức Hội thi. Theo dõi thời gian thi của các đội thi theo quy định.

IV. GIẢI THƯỞNG

1. Cơ cấu giải thưởng của Hội thi cấp tỉnh gồm:

- Giải nhất, giải nhì, giải ba, giải khuyến khích và các giải phụ.
- Liên đoàn Lao động tỉnh tặng Cờ giải nhất, nhì, ba và Giấy chứng nhận cho các phần thi kèm theo giải thưởng cho các đội đạt giải.

2. Giải thưởng:

- 01 Giải nhất: 4.000.000 đồng/giải.
- 02 Giải nhì: 3.000.000 đồng/giải.
- 03 Giải ba: 2.000.000 đồng/giải.
- 05 Giải KK: 1.000.000 đồng /giải.



Giải các phần thi: Tương ứng với 03 phần thi:

- 01 Giải trả lời câu hỏi kiến thức xuất sắc nhất: 500.000đ/giải.
- 01 Giải xử lý tình huống hay nhất: 500.000đ/giải.
- 01 Giải cán bộ công đoàn tài năng hay nhất: 500.000đ/giải.

V. NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC

1. Mỗi đội dự thi cử ra 01 người làm đội trưởng, chịu trách nhiệm trước cơ quan, đơn vị và Ban Tổ chức Hội thi. Trước hội thi 01 ngày, đội trưởng của các đội tập trung tại địa điểm thi để Ban Tổ chức Hội thi quán triệt chương trình, thời gian, tổ chức bốc thăm và số báo danh, khớp nhạc các phần thi, tổng duyệt và chấp hành thời gian theo quy định của hội thi.

2. Tại buổi khai mạc Hội thi các thí sinh nữ mặc áo dài truyền thống, trang phục dân tộc; thí sinh nam mặc quần đen, áo sơ mi trắng hoặc trang phục dân tộc của mình; chấp hành nghiêm túc thể lệ, nội quy, quy định về thời gian và chương trình của Ban tổ chức Hội thi đề ra.

3. Các đội thi tập trung thí sinh đúng thành phần đã đăng ký, đúng thời gian và địa điểm quy định; đeo đúng số báo danh của đội mình; phải luôn có mặt tại hội trường để cổ vũ cho các đội thi khác; đội thi đến chậm quá 05 phút so với thời gian quy định sẽ không được dự thi phần thi đó.

4. Đơn vị và thí sinh tham dự Hội thi khi có ý kiến, đề xuất những vấn đề liên quan đến Hội thi (đội trưởng) phải báo cáo trực tiếp với Trưởng Ban hoặc Phó Ban Tổ chức Hội thi và chịu trách nhiệm trước những ý kiến đề xuất của đội mình. Ban Tổ chức Hội thi sẽ xem xét không công nhận kết quả của đội vi phạm tại mục 04 phần V những quy định khác trong Thể lệ.

5. Các đơn vị dự thi gửi nội dung, kịch bản phần thi tình huống, nội dung, người thể hiện phần thi tài năng về Ban Tổ chức Hội thi qua (Ban Tổ chức - Kiểm tra) trước ngày 06/10/2024.

6. Các đơn vị dự thi chủ động kinh phí, phương tiện đi lại, ăn nghỉ, luyện tập trước, trong và sau thời gian dự thi.

Các đơn vị căn cứ Thể lệ Hội thi cấp tỉnh để xây dựng Thể lệ Hội thi, tổ chức thực hiện ở cấp mình cho phù hợp và thành lập đội dự thi cấp tỉnh. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, liên hệ đồng chí Điều Thị Lương Hà, Phó Ban Tổ chức - Kiểm tra LĐLĐ tỉnh để giải đáp./.

Nơi nhận:

- Ban Dân Vận Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Tổ chức - TLĐ;
- Lãnh đạo LĐLĐ tỉnh;
- Các ban LĐLĐ tỉnh;
- Ban Tổ chức Hội thi; BGK, Tổ thư ký;
- LĐLĐ các huyện, Thành phố; Công đoàn ngành; Công đoàn Viên chức tỉnh;
- Lưu: VT, TC- KT.

**TM. BAN TỔ CHỨC
TRƯỞNG BAN**



**CHỦ TỊCH LĐLĐ TỈNH
Hoàng Thọ Trung**



....., ngày tháng..... năm 2024

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ
THAM GIA HỘI THI "CÁN BỘ CÔNG ĐOÀN GIỎI" NĂM 2024**

- Họ và tên trưởng đoàn: Số điện thoại:
- Tổng số người tham gia:, trong đó:
- + Cán bộ công đoàn chuyên trách (CBCĐCT):
- + Cán bộ công đoàn không chuyên trách (CBCĐKCT):

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Nội dung	Ghi chú
I	Phần thi kiến thức chung			
1	Nguyễn Văn A....			Đội trưởng....
2	Nguyễn Văn B....			CBCĐCT
3			CBCĐKCT
4				
5				
II	Phần thi xử lý tình huống			
1	Nguyễn Văn A....		Tên tiêu phẩm:..... Kịch bản:..... Đạo diễn:.....	CBCĐCT
2	Nguyễn Văn B....			CBCĐKCT
3			
4				
5				
6				
....				
III	Phần thi cán bộ công đoàn tài năng			
1	Nguyễn Văn A....		Nội dung thể hiện.....	CBCĐCT
			CBCĐKCT

Nơi nhận:

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**

CÂU HỎI HỘI THI “CÁN BỘ CÔNG ĐOÀN GIỎI” NĂM 2024

I. PHẦN THỨ NHẤT VỀ NGHỊ QUYẾT

Câu 1: Đồng chí hãy cho biết Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam, nhiệm kỳ 2023-2028, xác định mục tiêu xây dựng tổ chức Công đoàn Việt Nam như thế nào?

Gợi ý trả lời: Đổi mới tổ chức và hoạt động công đoàn, xây dựng Công đoàn Việt Nam vững mạnh toàn diện, tập trung thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, trọng tâm là đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; tích cực, chủ động tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội. Hoàn thiện mô hình tổ chức, thu hút, tập hợp đông đảo người lao động gia nhập công đoàn; xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn có trí tuệ, bản lĩnh, tâm huyết, trách nhiệm, uy tín và phương pháp công tác tốt. Đổi mới, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động, ý thức pháp luật của đoàn viên, người lao động; xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh, góp phần hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Đến cuối nhiệm kỳ, hướng đến kỷ niệm 100 năm Ngày thành lập, Công đoàn Việt Nam vững mạnh toàn diện, là chỗ dựa tin cậy của người lao động, là cơ sở chính trị - xã hội vững chắc của Đảng, Nhà nước ta.

Câu 2: Đồng chí hãy trình bày 03 khâu đột phá được xác định trong Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam, nhiệm kỳ 2023-2028?

Gợi ý trả lời:

1. Đẩy mạnh đối thoại, thương lượng tập thể, trọng tâm là tiền lương, tiền thưởng, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, an toàn vệ sinh lao động.

2. Tập trung phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

3. Xây dựng đội ngũ chủ tịch công đoàn cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nhất là chủ tịch công đoàn tại doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

Câu 3: Đồng chí hãy nêu Chủ đề và phương châm Đại hội XIII Công đoàn tỉnh Lai Châu, nhiệm kỳ 2023-2028?

Gợi ý trả lời:

- Chủ đề Đại hội: Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, xây dựng công đoàn vững mạnh toàn diện; thực hiện tốt vai trò đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; xây dựng đội ngũ cán bộ, đoàn viên, người lao động gương mẫu, sáng tạo góp phần đưa Lai Châu phát triển nhanh và bền vững.

- Phương châm Đại hội: “Đổi mới - Dân chủ - Đoàn kết - Phát triển”.

Câu 4: Đồng chí hãy nêu Mục tiêu tổng quát Đại hội XIII Công đoàn tỉnh Lai Châu, nhiệm kỳ 2023-2028?

Gợi ý trả lời: Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, xây dựng tổ chức Công đoàn tỉnh Lai Châu vững mạnh toàn diện; nâng cao đời sống, vật chất tinh thần cho đoàn viên, NLĐ; làm tốt vai trò cầu nối, giữ mối liên hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với giai cấp công nhân và người lao động; xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn, CNVCLĐ gương mẫu, sáng tạo, lớn mạnh; thực hiện tốt văn hóa công sở, tích cực cải cách thủ tục hành chính, là lực lượng tiên phong trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng tỉnh Lai Châu phát triển nhanh và bền vững.

Câu 5: Đồng chí hãy trình bày 03 khâu đột phá xác định trong Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn tỉnh Lai Châu, nhiệm kỳ 2023-2028?

Gợi ý trả lời:

1. Tập trung các nguồn lực thực hiện tốt chức năng đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, NLĐ; quan tâm đối thoại, thương lượng tập thể, mang lại lợi ích cho đoàn viên, NLĐ về tiền lương, tiền thưởng, điều kiện và thời giờ làm việc.

2. Đẩy mạnh xây dựng văn hóa công sở trong CNVCLĐ; chung tay xóa bỏ các hủ tục và phong tục tập quán lạc hậu, thực hiện tốt nếp sống văn minh.

3. Chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động công đoàn, ưu tiên lĩnh vực quản lý đoàn viên và tài chính.

Câu 6: Đồng chí hãy cho biết Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn tỉnh Lai Châu, nhiệm kỳ 2023-2028 đã xác định bao nhiêu nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu; nêu tên 4 nhiệm vụ giải pháp cụ thể?

Gợi ý trả lời:

* Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn tỉnh Lai Châu, nhiệm kỳ 2023-2028 đã xác định 8 nhiệm vụ và giải pháp.

* Tên các nhiệm vụ giải pháp cụ thể:

1. Tập trung đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của đoàn viên, người lao động.

2. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, truyền thông công đoàn; tăng cường tuyên truyền vận động CNVCLĐ nâng cao bản lĩnh chính trị lập trường của giai cấp công nhân.

3. Đổi mới tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong đoàn viên và người lao động.

4. Công tác phát triển đoàn viên, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

5. Đổi mới hoạt động nữ công, thiết thực chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng cho nữ CNVCLĐ.

6. Xây dựng nguồn tài chính đủ mạnh để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn.

7. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát góp phần nâng cao chất lượng tổ chức và hoạt động công đoàn.

8. Đổi mới phương thức hoạt động công đoàn thích ứng với bối cảnh tình hình mới.

Câu 7: Đồng chí hãy nêu các chỉ tiêu phấn đấu đạt được trong nhiệm kỳ Đại hội XIII Công đoàn tỉnh Lai Châu?

Gợi ý trả lời:

(1). Hết nhiệm kỳ, phấn đấu Công đoàn tỉnh Lai Châu có 24.500 đoàn viên.

(2). 90% trở lên số vụ việc của đoàn viên có nhu cầu giải quyết tranh chấp lao động tại Tòa án sẽ có đại diện công đoàn tham gia hoặc được công đoàn hỗ trợ.

(3). 85% doanh nghiệp, đơn vị có tổ chức công đoàn đủ điều kiện đại diện, thương lượng, ký kết được thỏa ước lao động tập thể theo quy định của pháp luật.

(4). 98% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; trên 90% gia đình đoàn viên công đoàn đạt gia đình văn hóa; phấn đấu 100% cán bộ công đoàn, 90% đoàn viên công đoàn cam kết xóa bỏ các hủ tục và phong tục tập quán lạc hậu, thực hiện tốt nếp sống văn minh.

Câu 8: Đồng chí hãy trình bày mục tiêu chung của Nghị quyết số 15-NQ/TU, ngày 22/12/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu Về xóa bỏ hủ tục, phong tục tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh trong nhân dân các dân tộc tỉnh Lai Châu giai đoạn 2024-2030?

Gợi ý trả lời: Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cơ quan, đoàn thể và toàn thể nhân dân về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc xóa bỏ hủ tục, phong

tục, tập quán lạc hậu trong nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh; ngăn ngừa, hạn chế, tiến tới xóa bỏ hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh, góp phần xây dựng văn hóa và con người Lai Châu tiên tiến, mang đậm bản sắc giá trị truyền thống các dân tộc trong tỉnh, tạo nên sức mạnh nội sinh quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, xây dựng Lai Châu trở thành tỉnh khá trong khu vực miền núi phía Bắc.

Câu 9: Đồng chí hãy nêu mục tiêu cụ thể của Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 22/12/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu Về xoá bỏ hủ tục, phong tục tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh trong nhân dân các dân tộc tỉnh Lai Châu giai đoạn 2024-2030?

Gợi ý trả lời:

1. Đến hết năm 2024, 100% các thôn bản, khu dân cư, tổ dân phố đưa các hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu vào quy ước, hương ước cộng đồng dân cư để từng bước đẩy lùi, tiến tới xóa bỏ. Phấn đấu 100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, 75% các hộ gia đình trong toàn tỉnh được tuyên truyền, nhận biết đầy đủ tác hại, hệ lụy của các hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu, các hoạt động mê tín dị đoan; tích cực vận động gia đình, dòng họ xóa bỏ, gắn với xây dựng nếp sống văn minh.

2. Đến năm 2025, toàn tỉnh có trên 30% các hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu, các hoạt động mê tín dị đoan được xóa bỏ, trong đó cơ bản đẩy lùi tình trạng tảo hôn.

3. Đến năm 2027, xóa bỏ trên 70% hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu, các hoạt động mê tín dị đoan tồn tại trong đồng bào các dân tộc, gắn với xây dựng nếp sống văn minh và nông thôn mới.

4. Phấn đấu đến năm 2030, các địa phương cơ bản xóa bỏ hết các hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu, các hoạt động mê tín dị đoan và thực hiện tốt các nội dung xây dựng nếp sống văn minh và nông thôn mới.

Câu 10: Đồng chí hãy nêu các giải pháp chủ yếu của Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 22/12/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu Về xoá bỏ hủ tục, phong tục tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh trong nhân dân các dân tộc tỉnh Lai Châu giai đoạn 2024-2030?

Gợi ý trả lời:

1. Tăng cường sự lãnh đạo các cấp ủy đảng, quản lý nhà nước, phát huy vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong tuyên truyền, vận động xoá bỏ hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân các dân tộc về xoá bỏ hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh.

3. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

4. Huy động hiệu quả các nguồn lực triển khai thực hiện Nghị quyết.

II. PHẦN THỨ HAI VỀ PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN

Câu 1: Đồng chí hãy cho biết Bộ Luật Lao động năm 2019 quy định về quyền của người lao động như thế nào?

Gợi ý trả lời:

Theo khoản 1, Điều 5, Bộ Luật Lao động năm 2019, Người lao động có 07 quyền sau đây:

1. Làm việc; tự do lựa chọn việc làm, nơi làm việc, nghề nghiệp, học nghề, nâng cao trình độ nghề nghiệp; không bị phân biệt đối xử, cưỡng bức lao động, quấy rối tình dục tại nơi làm việc;

2. Hưởng lương phù hợp với trình độ, kỹ năng nghề trên cơ sở thỏa thuận với người sử dụng lao động; được bảo hộ lao động, làm việc trong điều kiện bảo đảm về an toàn, vệ sinh lao động; nghỉ theo chế độ, nghỉ hằng năm có hưởng lương và được hưởng phúc lợi tập thể;

3. Thành lập, gia nhập, hoạt động trong tổ chức đại diện người lao động, tổ chức nghề nghiệp và tổ chức khác theo quy định của pháp luật; yêu cầu và tham gia đối thoại, thực hiện quy chế dân chủ, thương lượng tập thể với người sử dụng lao động và được tham vấn tại nơi làm việc để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của mình; tham gia quản lý theo nội quy của người sử dụng lao động;

4. Từ chối làm việc nếu có nguy cơ rõ ràng đe dọa trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe trong quá trình thực hiện công việc;

5. Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động;

6. Đình công;

7. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Câu 2: Đồng chí hãy cho biết Bộ Luật Lao động năm 2019 quy định về nghĩa vụ của người lao động như thế nào?

Gợi ý trả lời:

Theo khoản 2, Điều 5, Bộ Luật Lao động năm 2019, Người lao động có 03 nghĩa vụ sau đây:

1. Thực hiện hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể và thỏa thuận hợp pháp khác;
2. Chấp hành kỷ luật lao động, nội quy lao động; tuân theo sự quản lý, điều hành, giám sát của người sử dụng lao động;
3. Thực hiện quy định của pháp luật về lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và an toàn, vệ sinh lao động.

Câu 3: Đồng chí hãy cho biết Bộ Luật Lao động năm 2019 quy định có bao nhiêu loại hợp đồng, kể tên các loại hợp đồng đó?

Gợi ý trả lời:

Theo Điều 20, Bộ luật Lao động 2019, có 02 loại hợp đồng lao động sau:

1. Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: Là hợp đồng mà trong đó hai bên không xác định thời hạn, thời điểm chấm dứt hiệu lực của hợp đồng.
2. Hợp đồng lao động xác định thời hạn: Là hợp đồng mà trong đó hai bên xác định thời hạn, thời điểm chấm dứt hiệu lực của hợp đồng trong thời gian không quá 36 tháng kể từ thời điểm có hiệu lực của hợp đồng.

Câu 4: Đồng chí hãy cho biết Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 được sửa đổi, bổ sung năm 2019 quy định về thời gian hưởng chế độ khi con ốm đau như thế nào?

Gợi ý trả lời:

Tại Điều 27 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 được sửa đổi, bổ sung năm 2019 quy định về thời gian hưởng chế độ khi con ốm đau đó là:

1. Thời gian hưởng chế độ khi con ốm đau trong một năm cho mỗi con được tính theo số ngày chăm sóc con tối đa là 20 ngày làm việc nếu con dưới 03 tuổi; tối đa là 15 ngày làm việc nếu con từ đủ 03 tuổi đến dưới 07 tuổi.
2. Trường hợp cả cha và mẹ cùng tham gia bảo hiểm xã hội thì thời gian hưởng chế độ khi con ốm đau của mỗi người cha hoặc người mẹ theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Thời gian nghỉ việc hưởng chế độ khi con ốm đau quy định tại Điều này tính theo ngày làm việc không kể ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết, ngày nghỉ hàng tuần.

Câu 5: Đồng chí hãy cho biết Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 được sửa đổi, bổ sung năm 2019 quy định về điều kiện hưởng chế độ tai nạn lao động như thế nào?

Gợi ý trả lời:

Theo Điều 43 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 được sửa đổi, bổ sung năm 2019 thì Người lao động được hưởng chế độ tai nạn lao động khi có đủ các điều kiện sau đây:

1. Bị tai nạn thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - a) Tại nơi làm việc và trong giờ làm việc;
 - b) Ngoài nơi làm việc hoặc ngoài giờ làm việc khi thực hiện công việc theo yêu cầu của người sử dụng lao động;
 - c) Trên tuyến đường đi và về từ nơi ở đến nơi làm việc trong khoảng thời gian và tuyến đường hợp lý.
2. Suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên do bị tai nạn quy định tại khoản 1 Điều này.

Câu 6: Đồng chí hãy cho biết theo Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 được sửa đổi, bổ sung năm 2019, người bị TNLĐ bị suy giảm khả năng lao động được hưởng chế độ gì?

Gợi ý trả lời:

Luật BHXH năm 2014 quy định Người lao động bị tai nạn tại nơi làm việc và trong giờ việc; ngoài nơi làm việc hoặc ngoài giờ làm việc khi thực hiện công việc theo yêu cầu của người sử dụng lao động; trên tuyến đường đi và về từ nơi ở đến nơi làm việc trong khoảng thời gian và tuyến đường hợp lý; suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên thì được hưởng như sau:

1. Trợ cấp một lần: Khi người lao động bị suy giảm khả năng lao động từ 5% đến 30% (Quy định tại Điều 46, Luật BHXH).
2. Trợ cấp hằng tháng: Khi người lao động bị suy giảm khả năng lao động từ 31% trở lên (Quy định tại Điều 47, Luật BHXH).
3. Trợ cấp phục vụ: Khi người lao động bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên mà bị liệt cột sống hoặc mù hai mắt hoặc cụt, liệt hai chi hoặc bị bệnh tâm thần thì ngoài mức hưởng trợ cấp hằng tháng, còn được hưởng trợ cấp phục vụ bằng mức lương cơ sở (Quy định tại Điều 50, Luật BHXH).



Câu 7: Đồng chí hãy cho biết khi thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc, người sử dụng lao động phải công khai cho người lao động biết những nội dung nào?

Gợi ý trả lời:

Theo Điều 64 Luật Thực hiện Dân chủ năm 2022 và Điều 43 Nghị định 145/2020/NĐ-CP, ngày 14/12/2020 của Chính Phủ có quy định những nội dung người sử dụng lao động phải công khai như sau:

1. Tình hình sản xuất, kinh doanh của người sử dụng lao động;
2. Nội quy lao động, thang lương, bảng lương, định mức lao động, nội quy, quy chế và các văn bản quy định khác của người sử dụng lao động liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của người lao động;
3. Các thỏa ước lao động tập thể mà người sử dụng lao động tham gia;
4. Việc trích lập, sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và các quỹ do người lao động đóng góp (nếu có);
5. Việc trích nộp kinh phí công đoàn, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp;
6. Tình hình thực hiện thi đua, khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích của người lao động;
7. Nội dung khác theo quy định của pháp luật.

Câu 8: Đồng chí hãy cho biết Luật An toàn vệ sinh lao động năm 2015 quy định thời gian khám sức khỏe cho người lao động như thế nào?

Gợi ý trả lời:

Tại khoản 1, Điều 21, Luật An toàn vệ sinh lao động năm 2015 quy định việc khám sức khỏe cho người lao động như sau:

- Hằng năm, người sử dụng lao động phải tổ chức khám sức khỏe ít nhất một lần cho người lao động;
- Đối với người lao động làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, người lao động là người khuyết tật, người lao động chưa thành niên, người lao động cao tuổi được khám sức khỏe ít nhất 06 tháng một lần.

Câu 9: Đồng chí hãy cho biết Luật Công đoàn năm 2012 quy định về trách nhiệm của đoàn viên công đoàn như thế nào?

Gợi ý trả lời:

Tại Điều 19, Luật Công đoàn năm 2012 quy định trách nhiệm của đoàn viên công đoàn như sau:

1. Chấp hành và thực hiện Điều lệ Công đoàn Việt Nam, nghị quyết của Công đoàn; tham gia các hoạt động công đoàn, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh.
2. Học tập nâng cao trình độ chính trị, văn hoá, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp; rèn luyện phẩm chất giai cấp công nhân; sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.
3. Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, lao động có hiệu quả và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động và tổ chức công đoàn.

Câu 10: Đồng chí hãy cho biết Luật Thi đua khen thưởng năm 2022 quy định về hình thức tổ chức thi đua, nội dung tổ chức các phong trào thi đua như thế nào?

Gợi ý trả lời:

Tại Điều 16,17 Luật Thi đua khen thưởng năm 2022 quy định:

*** Các hình thức tổ chức thi đua gồm:**

1. Thi đua thường xuyên.
2. Thi đua theo chuyên đề.

*** Nội dung tổ chức các phong trào thi đua**

1. Xác định mục tiêu, phạm vi, đối tượng, nội dung, tiêu chí, thời gian, kế hoạch và biện pháp tổ chức phong trào thi đua.
2. Phát động, triển khai, thực hiện phong trào thi đua.
3. Kiểm tra, giám sát phong trào thi đua.
4. Tuyên truyền, phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến.
5. Sơ kết, tổng kết và khen thưởng.

III. PHẦN THỨ BA VỀ ĐIỀU LỆ CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM VÀ NGHỊ QUYẾT 02 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Câu 1: Đồng chí hãy trình bày mục tiêu tổng quát của Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về “Đổi mới tổ chức và hoạt động Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”?

Gợi ý trả lời: Nghị quyết số 02 của Bộ Chính trị đưa ra mục tiêu tổng quát là: "Xây dựng Công đoàn Việt Nam vững mạnh toàn diện, có năng lực thích ứng và giải quyết các vấn đề đặt ra, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong tình hình



mới; là cơ sở chính trị - xã hội vững chắc của Đảng, Nhà nước; làm tốt vai trò cầu nối, giữ mối liên hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với giai cấp công nhân, người lao động; xứng đáng là tổ chức đại diện lớn nhất, trung tâm tập hợp, đoàn kết giai cấp công nhân và người lao động cả nước; góp phần xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện đại, lớn mạnh, là lực lượng tiên phong trong thực hiện nhiệm vụ phát triển nhanh và bền vững đất nước".

Câu 2: Đồng chí hãy cho biết Nghị quyết 02-NQ/TW, ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về “Đổi mới tổ chức và hoạt động Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới” đã xác định mục tiêu cụ thể đến năm 2030 như thế nào?

Gợi ý trả lời: Nghị quyết số 02 của Bộ Chính trị đưa ra mục tiêu cụ thể đến năm 2030 là:

1. Phần đầu có 16,5 triệu đoàn viên công đoàn; nơi chưa có tổ chức đại diện người lao động thì phần lớn người lao động được tập hợp, tham gia một số hoạt động của Công đoàn Việt Nam.

2. Phần đầu 85% trở lên các doanh nghiệp, đơn vị có tổ chức công đoàn ký kết được thoả ước lao động tập thể.

Câu 3: Đồng chí hãy cho biết mục tiêu tổng quát được xác định trong Chương trình hành động số 12-CTr/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về “Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”?

Gợi ý trả lời: Chương trình hành động số 12 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 02 của Bộ Chính trị về “Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới” đã xác định mục tiêu tổng quát là: *"Xây dựng Công đoàn tỉnh vững mạnh toàn diện, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong tình hình mới; là cơ sở chính trị - xã hội vững chắc của Đảng bộ, chính quyền tỉnh; làm tốt vai trò cầu nối, giữ mối liên hệ mật thiết giữa Đảng bộ, chính quyền với đội ngũ công nhân, viên chức, lao động; xứng đáng là tổ chức đại diện, trung tâm tập hợp, đoàn kết đội ngũ công nhân, viên chức, lao động trong toàn tỉnh; là lực lượng tiên phong trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện đại, lớn mạnh".*

Câu 4: Đồng chí hãy cho biết Kế hoạch số 276/KH-LĐLĐ, ngày 15/10/2021 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Lai Châu thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW,

ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về “Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới” đưa ra chỉ tiêu hàng năm về công tác chăm lo cho đoàn viên như thế nào?

Gợi ý trả lời: Kế hoạch số 276 ngày 15/10/2021 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Lai Châu đưa ra chỉ tiêu hàng năm về công tác chăm lo cho đoàn viên là: *"Phấn đấu có 20% số đoàn viên trở lên được hưởng các sản phẩm, dịch vụ ưu đãi từ các đối tác đã ký kết chương trình phối hợp; 100% đoàn viên được thăm hỏi, tặng quà khi có hoàn cảnh khó khăn; 80% trở lên đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động được tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và các hoạt động khác do công đoàn tổ chức hoặc phối hợp tổ chức"*.

Câu 5: Đồng chí hãy cho biết theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam hiện hành, đoàn viên có bao nhiêu quyền cơ bản? Trình bày quyền của đoàn viên về pháp luật lao động, công đoàn.

Gợi ý trả lời:

- Theo Khoản 1, Điều 2, Điều lệ Công đoàn Việt Nam khóa XII quy định đoàn viên có 09 quyền cơ bản.

- Tại điểm đ, khoản 1, Điều 2, Điều lệ Công đoàn Việt Nam khóa XII quy định quyền của đoàn viên là: *"Được công đoàn hướng dẫn, tư vấn, trợ giúp pháp lý miễn phí về pháp luật lao động, công đoàn; được công đoàn đại diện tham gia tố tụng trong các vụ án lao động để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng theo quy định của pháp luật"*.

Câu 6: Đồng chí hãy cho biết theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam hiện hành, đoàn viên có bao nhiêu nhiệm vụ cơ bản? Trình bày nhiệm vụ của đoàn viên trong việc tham gia xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Gợi ý trả lời:

- Theo Khoản 2, Điều 2, Điều lệ Công đoàn Việt Nam khóa XII quy định đoàn viên có 05 nhiệm vụ cơ bản.

- Tại điểm d, khoản 2, Điều 2, Điều lệ Công đoàn Việt Nam khóa XII quy định nhiệm vụ của đoàn viên về việc tham gia xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp là: *"Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp trong lao động và trong cuộc sống; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động và tổ chức công đoàn; không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc; tham gia xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phát triển vững mạnh"*.

Câu 7: Đồng chí hãy cho biết theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam hiện hành, những ai được xác định là cán bộ công đoàn?.

Gợi ý trả lời: Theo Khoản 1, Điều 4, Điều lệ Công đoàn Việt Nam khóa XII quy định: "*Cán bộ công đoàn là người đảm nhiệm các chức danh từ tổ phó công đoàn trở lên thông qua bầu cử tại đại hội hoặc hội nghị công đoàn; được cấp có thẩm quyền chỉ định, công nhận, tuyển dụng, bổ nhiệm vào các chức danh cán bộ công đoàn hoặc được giao nhiệm vụ thường xuyên để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn*".

Câu 8: Đồng chí hãy cho biết Điều lệ Công đoàn Việt Nam hiện hành quy định về điều kiện để thành lập công đoàn cơ sở như thế nào?.

Gợi ý trả lời: Theo Khoản 1, Điều 13, Điều lệ Công đoàn Việt Nam khóa XII quy định: "*Công đoàn cơ sở là tổ chức cơ sở của Công đoàn Việt Nam, được thành lập ở một hoặc một số đơn vị sử dụng lao động hoạt động hợp pháp, khi có từ năm đoàn viên hoặc năm người lao động trở lên, có đơn tự nguyện gia nhập Công đoàn Việt Nam*".

Câu 9: Đồng chí hãy cho biết Điều lệ Công đoàn Việt Nam hiện hành quy định tài chính công đoàn bao gồm các khoản thu nào?

Gợi ý trả lời: Theo Khoản 1, Điều 26, Điều lệ Công đoàn Việt Nam khóa XII quy định tài chính công đoàn gồm các nguồn thu sau đây:

1. Đoàn phí công đoàn do đoàn viên đóng hằng tháng bằng một phần trăm (1%) tiền lương.
2. Kinh phí công đoàn do đơn vị sử dụng lao động đóng theo quy định của pháp luật.
3. Ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ.
4. Các nguồn thu khác: Từ hoạt động kinh tế của công đoàn, các hoạt động văn hóa, thể thao; các đề tài, đề án do Nhà nước giao; từ viện trợ, tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

Câu 10: Đồng chí hãy cho biết Điều lệ Công đoàn Việt Nam hiện hành quy định chủ thể, mục đích kiểm tra, giám sát của công đoàn như thế nào?

Gợi ý trả lời: Theo Điều 28, Điều lệ Công đoàn Việt Nam khóa XII quy định: "*Kiểm tra, giám sát của công đoàn là nhiệm vụ của ban chấp hành công đoàn mỗi cấp, nhằm đảm bảo thực hiện Điều lệ, nghị quyết và các quy định của tổ chức công đoàn. Mỗi cấp công đoàn phải tổ chức, tiến hành kiểm tra, giám sát ở cấp mình và chịu sự kiểm tra, giám sát của công đoàn cấp trên*".